

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng
trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11
năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng
11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của
Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm
2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của
Luật Giá;*

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3428/TTr-SXD ngày 18 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2021

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- T.T thông tin Tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTQH. Tr.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh
Bình Thuận
Ngày ký:
04.01.2021
14:21:04 +07:00

Nguyễn Ngọc Hai

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức thực hiện và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cục Quản lý thị trường tỉnh; Cục Thuế tỉnh; các Sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
3. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng.

Điều 3. Nguyên tắc công bố giá

1. Nhà nước tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2. Giá công bố dùng để tham khảo trong lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm công khai, minh bạch để phòng chống lãng phí, thất thoát trong hoạt động đầu tư xây dựng, có thể chưa loại trừ các khoản chiết khấu, hoa hồng, ưu đãi (nếu có) của các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước để thống nhất nguyên tắc hoạt động chung của công tác công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan, bảo đảm kết quả phối hợp đạt chất lượng và thời gian yêu cầu.

3. Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá gắn với thông số kinh tế - kỹ thuật cơ bản của hàng hóa vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân; không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng quảng bá thương hiệu, giới thiệu chất lượng sản phẩm thông qua thông tin công bố giá nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh.

4. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất ý kiến, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 5. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu công bố giá

1. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu công bố giá bao gồm các loại vật liệu xây dựng và vật tư được sử dụng phổ biến theo quy định của Bộ Xây dựng.
2. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá khi đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường theo quy định.

Điều 6. Giá vật liệu xây dựng công bố

Giá vật liệu xây dựng công bố là giá niêm yết của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại một thời điểm nhất định, chưa có thuế giá trị gia tăng VAT phù hợp với mặt bằng giá thị trường tại thời điểm công bố; từ các nguồn sau:

1. Điều tra thị trường;
2. Báo giá của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, doanh nghiệp kinh doanh phân phối hoặc đại lý bán hàng cho các nhà sản xuất vật liệu xây dựng ngoài địa bàn tỉnh; thông tin cung cấp của tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu công bố giá vật liệu xây dựng tại tỉnh.

3. Kết quả trúng thầu các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Khảo sát thông tin về giá

1. Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá, bao gồm:

a) Tên và kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

b) Địa điểm đặt trụ sở chính và nhà máy sản xuất để có cơ sở xác định nguồn gốc và xuất xứ sản phẩm, hàng hóa.

c) Thông tin đăng ký doanh nghiệp, chứng nhận đầu tư; thông tin liên lạc của lãnh đạo doanh nghiệp và cán bộ phụ trách (họ và tên, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, số fax (nếu có)) để thuận lợi trong quá trình liên hệ, hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật liên quan.

d) Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký hoạt động theo pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư (nếu có) để cơ quan quản lý Nhà nước có thể thông tin về địa bàn có đại lý phân phối, nhằm thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu có thể lựa chọn sản phẩm, hàng hóa gần vị trí công trình.

đ) Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa theo quy định về pháp luật giá hiện hành (giá niêm yết được nêu rõ bao gồm hoặc không bao gồm giá vận chuyển, cự ly vận chuyển, địa điểm giao hàng, số lượng tối thiểu để được vận chuyển, phí và chiết khấu (nếu có)); lý do thay đổi giá trong trường hợp có thay đổi thông tin giá; tệp dữ liệu bảng niêm yết giá định dạng .xls hoặc .doc.

e) Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị sản xuất theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

g) Nhãn hàng hóa theo quy định hiện hành.

h) Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa do đơn vị sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

i) Đối với vật liệu xây dựng thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Chứng nhận hợp quy của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định; bản công

bộ hợp quy của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu; thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành nơi đơn vị sản xuất, nhập khẩu đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh; dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định.

k) Tài liệu khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng tạo điều kiện để cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá nêu trên tại Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Hình thức công bố giá vật liệu xây dựng

Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng bằng hình thức đăng tải trực tiếp trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Điều 9. Thời điểm công bố giá vật liệu xây dựng

Định kỳ ngày 10 hàng tháng (công bố giá vật liệu xây dựng trong tháng liền kề phía trước) hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Điều 10. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng hợp thông tin, dự thảo nội dung công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo quy định; gửi lấy ý kiến các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố **trước ngày 20 hàng tháng**.

3. Tổ chức nhận thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, xem xét trước khi công bố.

3. Trao đổi thông tin với Sở Xây dựng các tỉnh lân cận đối với địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nếu cần thiết trước khi công bố để tránh sự khác biệt quá lớn.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng công bố giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

5. Căn cứ tình hình thực tế của từng giai đoạn, hướng dẫn biểu mẫu thống nhất để Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức việc thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá thị trường vật liệu xây dựng cho Sở Xây dựng đối với các loại vật liệu xây dựng phổ biến và chủ yếu trên địa bàn, phục vụ công tác công bố giá định kỳ.

6. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Sở Tài chính

1. Hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực giá đối với các các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

2. Định kỳ **trước ngày 10 hàng tháng**, chuyển bản kê khai giá các mặt hàng vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố do các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá tại Sở Tài chính theo quy định cho Sở Xây dựng để tổng hợp, xem xét trong việc công bố giá.

3. Góp ý về dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng **trước ngày 01 hàng tháng**.

4. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung hàng hóa vật liệu xây dựng đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (nếu có).

5. Thông tin kịp thời về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực giá để thực hiện phù hợp quy định.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo, đề xuất giải pháp trong trường hợp có biến động giá vật liệu xây dựng bất thường (giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh).

7. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

8. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Cục Quản lý thị trường tỉnh

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý thị trường hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra nhãn hàng hóa, việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

3. Góp ý về dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng **trước ngày 01 hàng tháng**.

Điều 13. Cục Thuế tỉnh

Tham gia kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng khi có đề nghị phối hợp của các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan.

Điều 14. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá trên địa bàn tỉnh.

3. Kịp thời cung cấp thông tin về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục

vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân khi Sở Xây dựng có yêu cầu.

4. Góp ý về dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng **trước ngày 01 hàng tháng**.

5. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Các Sở: Công thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn thành phố.

2. Rà soát danh sách những vật liệu sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành; cung cấp danh sách doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu phổ biến thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành chiếm thị phần lớn để phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, công bố giá.

3. Phối hợp Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

4. Kịp thời cung cấp thông tin về Sở Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới chuyên ngành có tác động đến lĩnh vực giá vật liệu để thực hiện phù hợp quy định; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân.

5. Góp ý về dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng **trước ngày 01 hàng tháng**.

6. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức quản lý Nhà nước về giá vật liệu xây dựng, kiểm tra việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu của các tổ chức, cá nhân được công bố giá hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; hoặc sử dụng trong công trình xây dựng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

3. Tổ chức việc thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá thị trường cho Sở Xây dựng đối với các loại vật liệu xây dựng phổ biến và chủ yếu trên địa bàn định kỳ **trước ngày 10 hàng tháng, trước ngày 05 đối với tháng cuối quý** hoặc đột xuất (khi có yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh); đồng thời, gửi 01 bản về Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp chung về giá trên địa bàn tỉnh.

4. Khi cung cấp tình hình giá, phải xác định rõ tên, địa chỉ cửa hàng kinh doanh, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, nhằm đảm bảo quy định trong quá trình thanh tra, kiểm tra việc công bố giá, đồng thời có cơ sở cung cấp thông tin cho các đơn vị có ý kiến vướng mắc về giá công bố (nếu có).

5. Góp ý về dự thảo công bố giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng lập và có trách nhiệm gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Xây dựng **trước ngày 01 hàng tháng**.

6. Thông tin kịp thời về Sở Tài chính, Sở Xây dựng tình hình biến động giá vật liệu xây dựng nếu có (giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh).

7. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

8. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng

1. Cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh, giá và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý Nhà nước có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

2. Phối hợp cung cấp thông tin qua thư điện tử của Sở Xây dựng (qlxd@sxd.binhthuan.gov.vn) để thuận lợi cho công tác tổng hợp, công bố giá.

3. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, thương mại, giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định khác có liên quan.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, phản ánh, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết.

Điều 18. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng

1. Chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn của tỉnh có nghĩa vụ cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng, phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện về mức giá trong kết quả trúng thầu các gói thầu của dự án.

2. Cung cấp đầy đủ thông tin về giá và chất lượng vật liệu xây dựng trong công trình theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý Nhà nước có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

3. Khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, cần căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, điều kiện xây dựng, yêu cầu về thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý, tuân thủ yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và xác định giá vật liệu phù hợp với yêu cầu đặc thù của công trình, mặt bằng giá thị trường tại thời điểm xác định

chi phí và khu vực xây dựng công trình, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí theo quy định.

4. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng và các quy định khác có liên quan.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, phản ánh, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 20. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai